TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số: 204/2018/ QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 297/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Phòng 3304 – CT 4A, Đô thị X, phường P, quận H, thành phố H

Tạm trú tại: khối 7, phường T, thành phố V, Nghệ An

- Bị đơn: anh Nguyễn Phong N, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Phòng 3304 – CT 4A, Đô thị X, phường P, quận H, thành phố H

Tạm trú tại: khối Y, phường H, thành phố V, Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83. 107, 110 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phong N

2, Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh C, sinh ngày 25/8/2008 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh

N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị M nuôi con chung 8.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phong N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phong N thỏa thuận chị M chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0002593 ngày 11/4/2018.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nhã phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND thành phố Vinh*
- *UBND P H*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Nguyễn Thị Hồng Nhung